

Bản án số: 1346/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/11/2019

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn;

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Cử C, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Mỹ Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Cử C, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1300/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số 267A Tỉnh lộ 2, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1984 (có mặt).

Thường trú: Số 262F An Thạnh A, phường M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: Số 267A Tỉnh lộ 2, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1948 (có mặt).

Địa chỉ: Số 267A Tỉnh lộ 2, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn xin ly hôn ngày 04/10/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Kim C trình bày sự việc như sau:

Bà và ông T tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ C vào năm 2017, Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2017 ngày 15/6/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại tổ 9, ấp Xó, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó hai bên thường xuyên mâu thuẫn do không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng bà đã ly thân được 01 năm. Nay bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 25/6/2017. Bà yêu cầu được nuôi 01 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Hiện 01 con chung sống với bà C.

Về tài sản chung: Bà C xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà C xác định không có nợ chung.

* Ông T trình bày:

Ông thống nhất phần trình bày của bà C về quan hệ hôn nhân. Nay ông đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 25/6/2017. Ông không đồng ý giao 01 con chung là Võ Ngọc Tường V cho bà C nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông T xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông T xác định không có nợ chung.

* Đại diện kiểm sát nhân dân huyện Củ C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ C đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kim C đối với ông Võ Thanh T.

+ Về con chung: Giao con chung là Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 25/6/2017 cho bà C nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ kiện: “Tranh chấp về ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, không có mặt bị đơn ông Võ Thanh T nhưng ông T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ông nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Kim C về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Võ Thanh T, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà C và ông T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ, huyện Củ C vào năm 2017, nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Theo lời bà C trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại tổ 9, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó hai bên thường xuyên mâu thuẫn do không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng bà đã ly thân được 01 năm. Vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Ông T cũng đồng ý ly hôn với bà C.

Xét thấy hôn nhân giữa bà C và ông T không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu bà C là có cơ sở.

[2.2] Về con chung:

Bà C và ông T có 01 con chung tên Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 25/6/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện 01 con chung sống với bà C.

Ông T không đồng ý cho bà C nuôi con. Ông T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì trường hợp vợ chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.

Do trẻ V hiện đang sống chung với bà C và trẻ V sinh ngày 25/6/2017, dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao trẻ V cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- *Tài sản chung:*

Đương sự khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự chung:*

Đương sự khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Bà C phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông T phải nộp án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 81, khoản 1 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Kim C.

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Thị Kim C được quyền ly hôn với ông Võ Thanh T.

- Về con chung:

Bà C được quyền trực tiếp nuôi con chung, tên là: Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 25/6/2017.

Công nhận sự tự nguyện của bà C về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Đương sự khai không có tài sản chung.

- Về nghĩa vụ dân sự chung:

Đương sự khai không có nghĩa vụ dân sự chung.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc bà C phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0022864 ngày 21/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự huyện Củ C. Bà C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ C;
- C cục THADS H. Củ C;
- UBND xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương